

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/Interbos/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm và Đồ Uống Quốc Tế

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 023213727552

Fax: 023213727558

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 06/01/2023 do sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Hưng Yên cấp

Số Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm TCVN ISO 22000:2018/ISO 22000:2018 cấp bởi trung tâm chứng nhận phù hợp – QUACERT – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA CHUA CHUỐI HÖFF.

2. Thành phần: Sữa (83,3%) (nước, sữa tươi, sữa bột, chất béo sữa), đường, chất ổn định (1422, 466, 406, 410), chất béo thực vật, chuối nghiền nhuyễn (20 g/kg), canxi photphat, hương liệu giống tự nhiên và tự nhiên dùng cho thực phẩm, chất xơ, chất điều chỉnh độ axit (270), màu tự nhiên (160a(ii)), kẽm lactat, vitamin nhóm B (B3, B6, B1), men S.Thermophilus và L.Bulgaricus.

- Sản phẩm có chứa sữa.

- Thực phẩm bổ sung.

* **Thông tin dinh dưỡng:** theo nhãn đính kèm.

- Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn và không vượt quá ngưỡng dung nạp tối đa theo thông tư số 43/2014/TT-BYT.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

+ Khối lượng tịnh: 55 g – đối với đóng gói một hộp

+ Khối lượng tịnh: 220 g (4 hộp x 55 g) – Đối với đóng gói một vỉ



(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì nhựa PE/EVOH/PS đảm bảo đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN số 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: Công ty Cổ phần thực phẩm và đồ uống Quốc tế

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn và màng nắp sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN số 5-5:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men

TCCS số 09:2025/ITB – Tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm Sữa chua chuối Höff.

Và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thu Mai



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758
 Tên mẫu : Sữa chua chuối Höff
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 28/05/2025
 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (m) Carbohydrat tổng	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	17.2
2	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.86
3	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	3.23
4	VD262 VD (a) Protein	g/ 100 g	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	3.02
5	VD543 VD (m) Năng lượng tổng (tính theo Carbohydrat tổng, chất đạm, chất béo)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	110
6	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	75.7
7	VD241 VD (a) pH		EVN-R-RD-2-TP-5846 (Ref. AOAC 943.02)	4.60
8	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	0.89
9	VD126 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 g	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	168
10	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	618
11	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	13.5
12	VDQN1 VD (m) Kẽm (Zn)	mg/ 100 g	AOAC 2011.14	0.96

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-25-VD-096523-01-VI / EUVNHC-00341852 - 02- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758
 Tên mẫu : Sữa chua chuỗi Höff
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 28/05/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025
 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4WB VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN: A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238 (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol :

005-32410-473758

Tên mẫu :

Sữa chua chuỗi Höff

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5628 (Ref. ISO 14501:2007)	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758
 Tên mẫu : Sữa chua chuối Höff
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 28/05/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025
 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758

Tên mẫu : Sữa chua chuối Höff

Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu : 28/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025

Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD2FE VD (a) Spiramycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11852 (Tham khảo Waters application note-720005887 EN; CLG MRM 1.08)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD38J VD (a) Benzylpenicillin / Procaine benzylpenicillin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=2)
3	VD38I VD (a) Chlorotetracycline/Oxytetracycline/Tetracycline	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4847	Không phát hiện (LOD=20)
4	VD2NT VD (a) Gentamicin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11544 (2020) (Ref. EuroProxima Gentamicin Art. No.: 5111GEN)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VDG3K VD (a) Streptomycin / Dihydrostreptomycin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11543 (2020) (Ref.RIDASCREEN® Streptomycin Art. No. R3104)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung

Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-25-VD-096523-01-VI / EUVNHC-00341852 - 06- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758
 Tên mẫu : Sữa chua chuối Höff
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 28/05/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025
 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4A2 VD (a) Aldrin và dieldrin (Tổng)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD4A1 VD (a) Cyfluthrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD3A5 VD (a) DDT	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Tham khảo EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22505280391-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00091717

Mã số Eol : 005-32410-473758
 Tên mẫu : Sữa chua chuối Höff
 Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu : 28/05/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 04/06/2025
 Thời gian thử nghiệm : 28/05/2025 - 05/06/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD346 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i>	cfu/ g	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD389 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i>	cfu/ g	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc mảng Kiểm nghiệm Thực phẩm và Thức ăn Chăn nuôi
Chi nhánh Miền Bắc

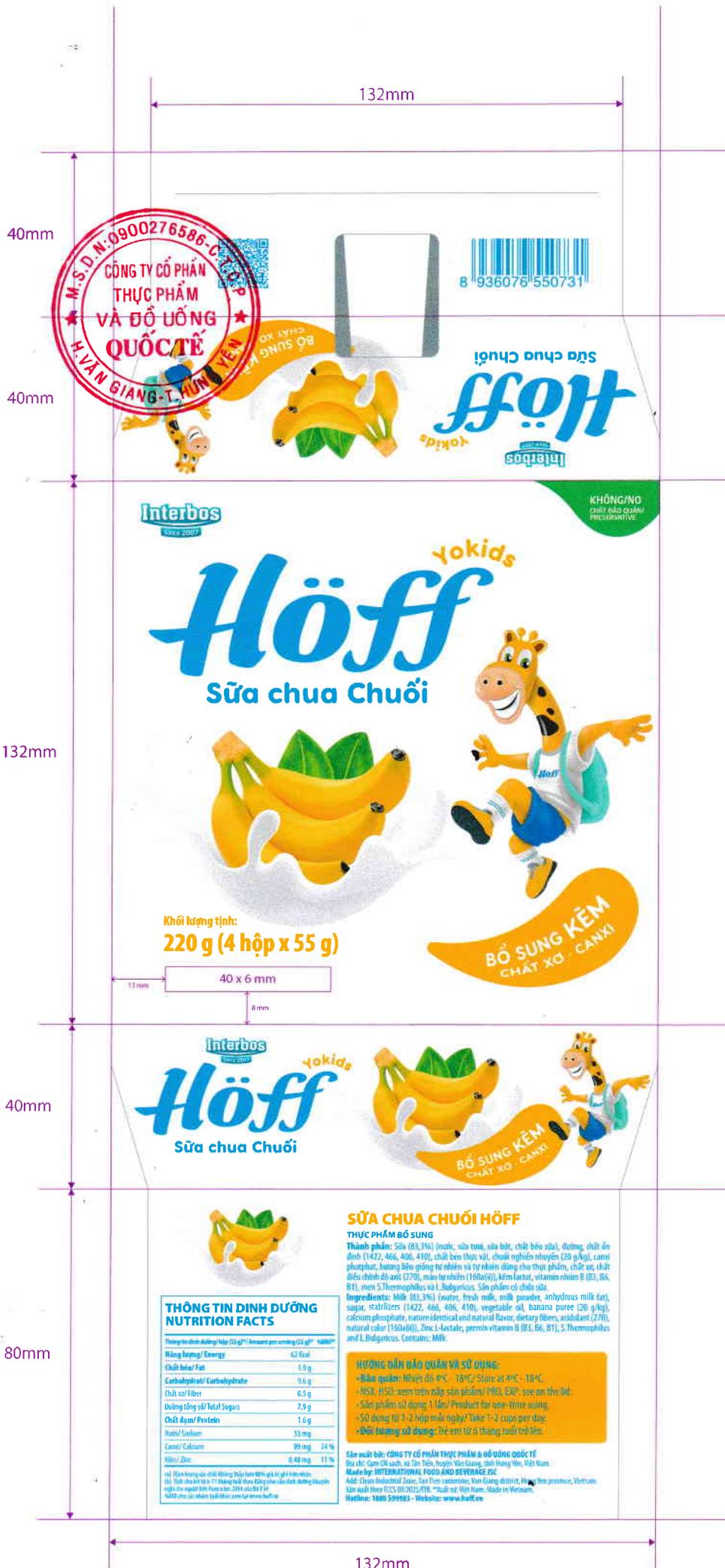


Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/06/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ, ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



Interbos
SINCE 2007

KHÔNG/NO
CHỨT BẢO CẢNH/
PRESERVATIVE

Höff
Sữa chua Chuối



Khối lượng tịnh:
220 g (4 hộp x 55 g)

40 x 6 mm

**BỔ SUNG KẸM
CHẤT XƠ - CANXI**

Interbos
SINCE 2007
Höff
Sữa chua Chuối



**BỔ SUNG KẸM
CHẤT XƠ - CANXI**



SỮA CHUA CHUỐI HÖFF

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Sữa (83,3%), (mật, sữa tươi, sữa bột, chất béo sữa), đường, chất ổn định (1422, 466, 406, 410), chất béo thực vật, chất nhũ hóa (20 g/g), caramel phosphate, hương liệu giống tự nhiên và tự nhiên khác cho thực phẩm, chất xơ, chất điều chỉnh độ axit (270), màu tự nhiên (160a(i)), kẽm lactat, vitamin nhóm B (B3, B6, B1), men S.Thermophilus và L.Bidgularicus. Sản phẩm có chứa sữa.

Ingredients: Milk (83.3%) (water, fresh milk, milk powder, anhydrous milk fat), sugar, stabilizers (1422, 466, 406, 410), vegetable oil, banana puree (20 g/kg), calcium phosphate, nature identical and natural flavor, dietary fibres, acidulant (270), natural color (160a(i)), Zinc L-lactate, premin vitamin B (B3, B6, B1), S.Thermophilus and L.Bidgularicus. Contains: Milk.

**THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS**

Thông tin dinh dưỡng/营养成分 (100g) (Amount per serving (100g))	
Năng lượng/Energy	67 Kcal
Chất béo/Fat	1,9 g
Carbohydrat/Carbohydrate	9,6 g
Chất xơ/Fiber	0,5 g
Đường tổng số/Total Sugars	7,9 g
Chất đạm/Protein	1,6 g
Na+/Sodium	33 mg
Canxi/Calcium	99 mg 24%
Kẽm/Zinc	0,48 mg 11%

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG:
 - Bảo quản: Nhiệt độ 4°C - 10°C/Store at 4°C - 10°C.
 - HSD: Xem trên nắp sản phẩm/PRI, EXP: see on the lid.
 - Sản phẩm sử dụng 1 lần/Product for one-time using.
 - Sử dụng từ 1-2 hộp mỗi ngày/Use 1-2 cups per day.
 - Nội dung sử dụng: Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên.

Sản xuất bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ
 Địa chỉ: Cụm DK xuất và Tân Yên, Huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 Made by: INTERNATIONAL FOOD AND BEVERAGE PSC.
 Add: Cuc Dan Industrial Zone, Tan Yen commune, Van Giang district, Hung Yen province, Vietnam.
 Sản xuất theo TCS 381-2012/116. *Xuất xứ: Việt Nam. Made in Vietnam.
 Hotline: 1000 599983 - Website: www.hoeff.vn

Chỉ dùng trong các chế phẩm chứa hơn 80% giá trị pH từ 4,0 đến 4,5.
 (i) Thời hạn sử dụng tối đa 12 tháng kể từ ngày đóng gói của nhà sản xuất/maximum shelf life is 12 months from the date of packaging.
 (ii) Sản phẩm này không chứa chất bảo quản tổng hợp/this product does not contain any synthetic preservatives.



65

65

65



65



130

130